

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2023/DS-PT
Ngày 14 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Đào Chí Keo

Ông Nguyễn Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp “Đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 182/2023/QĐPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (Có mặt);

Nơi cư trú: Số 189, tổ 1, ấp A H, xã AH, huyện TB, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Ông Võ Thành Tr, sinh năm 1959 (Có mặt);

Nơi cư trú: Số 969, tổ 1, ấp A H, xã AH, huyện TB, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970 (Có mặt);

3.2 Ông Võ Chí H, sinh năm 1990 (Có mặt);

Cùng cư trú: Số 969, tổ 1, A H, xã A H, huyện TB, tỉnh AG.

4. Người kháng cáo: Ông Võ Thành Tr là bị đơn và bà Nguyễn Thị Th, ông Võ Chí H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Giữa bà với vợ chồng ông Tr, bà Th là chỗ quen biết làm ăn với nhau. Ông Tr đã nhiều lần vay vốn làm ăn của bà H, sau đó đã trả hết vốn và còn nợ lại số tiền lãi chưa thanh toán là 365.000.000 đồng. Vào ngày 17/12/2019, tại nhà ông Tr và bà Th cùng ký tên vào tờ biên nhận do bà H viết tay với nội dung ông Tr và bà Th nợ bà H số tiền lãi chưa thanh toán là 365.000.000 đồng và hẹn trong vòng 04 tháng sẽ trả khoản nợ 365.000.000 đồng nhưng ông Tr, bà Th không thực hiện.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu vợ chồng ông Tr, bà Th trả ngay một lần số tiền nợ lãi chưa thanh toán là 365.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 17/04/2020 (là ngày cuối cùng hẹn trả) cho đến khi xét xử xong vụ án. Bà H xin rút lại một phần yêu cầu theo đơn khởi kiện đối với số tiền 100.000.000 đồng tại Biên nhận ngày 27/10/2020 do ông Tr và bà Th đã thanh toán xong.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H yêu cầu ông Tr và bà T trả số tiền 365.000.000 đồng và xin rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền 111.700.000 đồng.

Bị đơn là ông Võ Thành Tr trình bày:

Giữa bà Nguyễn Thị H với vợ chồng ông là chỗ quen biết, làm ăn với nhau. Ông đã nhiều lần vay tiền của bà H, sau đó đã trả hết vốn và còn nợ lại số tiền lãi chưa thanh toán là 365.000.000 đồng. Do làm công trình không thuận lợi, dẫn đến ông Tr và bà Th không có khả năng thanh toán số tiền nợ lãi còn thiếu của bà H. Đến ngày 17/12/2019 vợ chồng ông cùng ký tên vào biên nhận do bà H viết tay với số tiền nợ lãi chưa thanh toán là 365.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Tr thừa nhận vợ chồng còn thiếu bà H số tiền nợ lãi chưa thanh toán là 365.000.000 đồng, đây là số tiền lãi cộng dồn từ tiền lãi vay nhiều năm. Hiện nay hoàn cảnh khó khăn, ông đã về hưu nên xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ và xin không tính lãi nữa, vì đây là tiền lãi mà bà H tính thêm lãi là thiệt thòi quyền lợi của ông. Đối với số tiền nợ 100.000.000 đồng tại Biên nhận ngày 27/10/2020 ông Tr, bà T đã trả xong cho bà H.

Đồng thời, ông Tr xin rút đơn phản tố ghi ngày 23/02/2023 do phần tiền bồi thường bà H trình bày chưa nhận được nên ông không yêu cầu bù trừ trong vụ án này. Trường hợp khi được bồi thường giữa ông và bà H sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vợ chồng ông Tr đồng ý trả cho bà H số tiền 365.000.000 đồng và yêu cầu bà H không tính lãi nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà là vợ của ông Võ Thành Tr, bà thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu của ông Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vợ chồng bà T đồng ý trả cho bà H số tiền 365.000.000 đồng và yêu cầu bà H không tính lãi nữa.

Ông Võ Chí H trình bày: Ông là con ông Tr và bà Th. Vào ngày 22/5/2017, ba mẹ có hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng của bà H nên ông đến gặp bà H nhận số tiền này, có ghi biên nhận và ký tên. Sau khi nhận tiền ông đã giao số tiền này lại cho ba mẹ nên đây là nợ của ba mẹ vay bà H nhưng hiện nay ba mẹ cũng đã lớn tuổi, xin xem xét không tính tiền lãi nữa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Căn cứ:

- Điều 166 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 147, 217, 218, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn là ông Võ Thành Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Th.

Buộc ông Võ Thành Tr và bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền lãi còn nợ là 365.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 111.700.000 đồng, tổng cộng là 476.700.000 đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Võ Thành Tr về đòi lại số tiền vay 100.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Võ Thành Tr và bà Nguyễn Thị Th phải chịu 23.068.000 đồng tiền án phí.

Bà Nguyễn Thị H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí 11.300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008915 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tịnh Biên (nay là Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tịnh Biên).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 5 năm 2023 ông Võ Thành Tr, bà Nguyễn Thị T, ông Võ Chí H nộp Đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu phản tố của chúng tôi về việc tuyên buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ bù trừ nghĩa vụ đối với số tiền lãi cộng dồn 365.000.000 đồng mà chúng tôi phải trả cho bà H lãi suất 3%/tháng hoặc 4%/tháng vượt quá mức lãi suất 20%/năm do Nhà nước quy định.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Chấp nhận kháng cáo của ông Võ Thành Tr, bà Nguyễn Thị T, ông Võ Chí H, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: ông Tr và bà T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 365.000.000 đồng. Ông Tr là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm, bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Thành Tr, bà Nguyễn Thị T và anh Võ Chí H cùng kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của các đương sự theo trình tự phúc thẩm.

Ông Võ Thành Tr, bà Nguyễn Thị T và anh Võ Chí H cùng nộp Đơn kháng cáo nhưng cấp sơ thẩm hướng dẫn ông Tr nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, tuy nhiên ông Tr là người trên 60 tuổi đáng lẽ được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, riêng bà T và anh H không hướng dẫn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là có thiếu sót, đề nghị cấp sơ thẩm nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

[2] Sau khi xem xét đơn kháng cáo của ông Tr, bà T, ông H và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H và ông Tr, bà T cùng thỏa thuận thống nhất: Ông Tr và bà T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền 365.000.000 đồng. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về yêu cầu tính lãi của số tiền 365.000.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 17/04/2020 đến ngày 09/5/2023 với số tiền 111.700.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của số tiền 111.700.000 đồng. Xét việc bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H.

Xét yêu cầu của ông Tr và bà T xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi trả hết số nợ nhưng không được bà H đồng ý nên không có cơ sở

để Hội đồng xét xử xem xét. Nếu hoàn cảnh kinh tế của ông Tr và bà T thật sự có khó khăn sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Các phần khác của bản án các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tr, bà T và ông H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tr và bà T phải nộp số tiền 18.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông Tr là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Tr. Bà T phải chịu 9.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của ông Tr và bà T được chấp nhận nên ông Tr và bà T, anh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, ông Tr được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 289, Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Thành Tr, bà Nguyễn Thị T và ông Võ Chí H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

3. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự: Ông Võ Thành Tr và bà Nguyễn Thị T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 365.000.000 đồng.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu tính lãi đối với số tiền 365.000.000 đồng tính từ ngày 17/04/2020 đến ngày 09/5/2023 với số tiền 111.700.000 đồng.

5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Võ Thành Tr về đòi lại số tiền vay 100.000.000 đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

6.1 Bà Nguyễn Thị T phải chịu 9.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Võ Thành Tr được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6.2 Bà Nguyễn Thị H được nhận lại 11.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008915 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên (nay là Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tịnh Biên).

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Thành Tr, bà Nguyễn Thị T và ông Võ Chí H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Tr được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009132 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tịnh Biên.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TX. Tịnh Biên;
- TAND TX. Tịnh Biên;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà